**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12 BÀI 20:**

**CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ**

**Câu 1:**  Một trong những xu hướng chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế nước ta là

**A.** tăng tỉ trọng kinh tế Nhà nước.

**B.** giảm tỉ trọng kinh tế Nhà nước.

**C.** giảm tỉ trọng kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

**D.** tăng tỉ trọng kinh tế tập thể.

**Câu 2:**  ý nào dưới đây không phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ nước ta những năm qua?

**A.** Cả nước đã hình thành các vùng kinh tế trọng điểm

**B.** Các vùng chuyên canh trong nông nghiệp được hình thành

**C.** Các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất có quy mô lớn ra đời

**D.** Các khu vực miền núi và cao nguyên trở thành các vùng kinh tế năng động

**Câu 3:**  Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh tỉ trọng trong cơ câu GDP do Việt Nam gia nhập

**A.** WTO. **B.** ASEAN. **C.** APEC. **D.** ASEM.

**Câu 4:**  Trong những năm gần đây ngành đóng góp ít nhất trong cơ cấu GDP của nước ta là

**A.** Công nghiệp **B.** Dịch vụ **C.** Lâm nghiêp **D.** Nông nghiệp

**Câu 5:**  Căn cứ vào biểu đồ GDP và tốc độ tăng trưởng qua các năm cở Átlat địa lí Việt Nam trang 17, giai đoạn 2000 -2007 , GDP của nước ta tăng gần:

**A.** 1,6 lần **B.** 2,6 lần **C.** 3,6 lần **D.** 4, lần

**Câu 6:**  Thành phần kinh tế nào ở nước ta giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế?

**A.** Kinh tế Nhà nước. **B.** Kinh tế ngoài Nhà nước.

**C.** Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. **D.** Kinh tế tập thể.

**Câu 7:**  Trong những năm qua, các ngành dịch vụ ngày càng đóng góp nhiều hơn cho sự tăng trưởng kinh tế đất nước một phần là do:

**A.** Nhiều loại hình dịch vụ mới ra đời như viên thông, tưu vấn đầu tưu, chuyển giao công nghệ,…

**B.** Nước ta có điều kiện thuận lựi vè vị trí địa lí và tài nguyên thiên nhiên

**C.** Đã huy động được toàn bộ lực lượng lao động có tri thức cao của cả nước

**D.** Tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp trong nước suy giảm liên tục

**Câu 8:**  Hạn chế cơ bản của nền kinh tế nước ta hiện nay là :

**A.** nông, lâm, ngư nghiệp là ngành có tốc độ tăng trưởng chậm nhất.

**B.** nông nghiệp còn chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu tổng sản phẩm quốc nội.

**C.** tốc độ tăng trưởng kinh tế không đều giữa các ngành.

**D.** kinh tế phát triển chủ yếu theo chiều rộng, sức cạnh tranh còn yếu.

**Câu 9:** Một trong những thành tựu kinh tế của nước ta trong giai đoạn 1990- 2005 là

**A.** Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tỉ trọng nông – lâm – ngư nghiệp tăng nhanh

**B.** Tốc độ tăng trưởng GDP cao, nước ta liên tục là nước xuất siêu

**C.** Nông nghiệp, công nghiệp và dịch vu đều phát triên ở trình độ cao

**D.** Tốc độ tăng trưởng GDP cao, nông nghiệp và công nghiệp đạt được nhiều thành tựu vững chắc

**Câu 10:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, chiếm tỉ trọng từ cao xuốngthấp lần lượt là

**A.** trồng trọt, dịch vụ nông nghiệp, chăn nuôi. **B.** dịch vụ nông nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt.

**C.** trồng trọt, chăn nuôi, dịch vụ nông nghiệp. **D.** chăn nuôi, trồng trọt, dịch vụ nông nghiệp.

**Câu 11:**  Sau khi gia nhập WTO, thành phần kinh tế nào ở nước ta ngày càng giữ vai trò quan trọng?

**A.** Kinh tế Nhà nước. **B.** Kinh tế tập thể.

**C.** Kinh tế cá thể. **D.** Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 12:**  Biểu hiện của cơ cấu ngành kinh tế nước ta đang chuyển đổi theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá là

**A.** tăng nhanh tỷ trọng nông – lâm – ngư.

**B.** giảm nhanh tỉ trọng công nghiệp – xây dựng.

**C.** giảm tỉ trọng ngành dịch vụ.

**D.** tăng tỉ trọng ngành công nghiệp – xây dựng.

**Câu 13:**  Loại hình dịch vụ nào sau đây không phải mới ra đời gần đây ở nước ta?

**A.** Tư vấn đầu tư. **B.** Chuyển giao công nghệ.

**C.** Vận tải hàng không. **D.** Viễn thông.

**Câu 14:**  Thành phần giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nước ta là

**A.** kinh tế Nhà nước. **B.** kinh tế ngoài Nhà nước.

**C.** kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. **D.** cả 3 thành phần kinh tế trên.

**Câu 15:**  Cơ cấu ngành kinh tế trong GDP ở nước ta đang có sự chuyển dịch theo hướng

**A.** giảm tỉ trọng khu vực II, tăng tỉ trọng khu vực I và III.

**B.** tăng tỉ trọng của khu vực I, giảm tỉ trọng khu vực II và III.

**C.** tăng nhanh tỉ trọng khu vực III và I, giảm tỉ trọng khu vực II.

**D.** tăng tỉ trọng khu vực II và III, giảm tỉ trọng khu vực I.

**Câu 16:**  căn cứ vào biểu đồ cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế ở Atlat địa lí Việt Nam trang 17, sự chuyển dịch cơ cấu GDP của nước ta trong giai đoạn 1990-2007 diễn ra theo hướng

**A.** Giảm tỉ trọng khu vực nông- lâm – thủy sản, tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng

**B.** Tăng tỉ trọng khu vực nông- lâm – thủy sản, giảm tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng

**C.** Giữ nguyên tỉ trọng hai khu vực kinh tế

**D.** Giữ nguyên tỉ trọng khu vực nông- lâm – thủy sản, tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng

**Câu 17:**  Thành phần kinh tế nào có số lượng doanh nghiệp thành lập mới hàng năm lớn nhất là

**A.** Kinh tế Nhà nước **B.** Kinh tế tập thể

**C.** Kinh tế tư nhân và kinh tế cá thể **D.** Kinh tế có vồn đầu tư nước ngoài

**Câu 18:**  Những lĩnh vực không liên quan đến sự tăng trưởng của khu vực dịch vụ là

**A.** kết cấu hạ tầng. **B.** phát triển đô thị.

**C.** chuyển giao công nghệ. **D.** đẩy mạnh công nghiệp hóa.

**Câu 19:**  Căn cứ Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, thì cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo nhóm ngành có sự chuyển dịch

**A.** giảm tỉ trọng nhóm ngành công nghiệp chế chế biến.

**B.** tăng tỉ trọng nhóm ngành công nghiệp khai thác.

**C.** tăng tỉ trọng nhóm ngành công nghiệp chế chế biến.

**D.** tăng tỉ trọng công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước.

**Câu 20:**  Trong cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế, có tỉ trọng giảm nhưng vẫn luôn giữ vai tro chủ đạo là:

**A.** Kinh tế có vốn đàu tư nước ngoài **B.** Kinh tế nhà nước

**C.** Kinh tế ngoài nhà nước **D.** Kinh tế tư nhân

**Câu 21:**  Đến năm 2016, số vùng kinh tế trọng điểm của nước ta là

**A.** 3 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 6

**Câu 22:**  Đặc điểm nào sau đây không đúng với sự chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp?

**A.** Tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp thấp, ít chuyển biến.

**B.** Tăng tỉ trọng của nông nghiệp, giảm tỉ trọng của ngư nghiệp.

**C.** Giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi.

**D.** Giảm tỉ trọng cây lương thực thực, tăng tỉ trọng cây công nghiệp.

**Câu 23:**  Cơ cấu thành phần kinh tế của nước ta đang chuyển dịch theo hướng

**A.** tăng tỉ trọng khu vực kinh tế Nhà nước.

**B.** giảm dần tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

**C.** tăng tỉ trọng khu vực kinh tế ngoài Nhà nước.

**D.** khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh tỉ trọng.

**Câu 24:**  Căn cứ vào biểu đồ giá trị sản xuất ngành chăn nuôi trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của nước ta năm 2000-2007 ở Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, chiếm tỉ trọng là

**A.** 74,0 (%) **B.** 73,2 (%) **C.** 73,3(%) **D.** 73,4(%)

**Câu 25:**  Việc giảm tỉ trọng cây lương thực, tăng tỉ trọng cây công nghiệp, nhằm

**A.** phát huy lợi thế về đất đai, khí hậu.

**B.** nâng cao hiệu quả kinh tế nông nghiệp.

**C.** tạo ra nhiều sản phẩm xuất khẩu.

**D.** chuyển nền nông nghiệp sang sản xuất hàng hoá.

**Câu 26:**  Chiến lược quan trọng trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là

**A.** tăng trưởng kinh tế nhanh. **B.** thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

**C.** thúc đẩy quá trình đô thị hóa. **D.** tăng lao động có chuyên môn kỹ thuật cao.

**Câu 27:**  Nền kinh tế Việt Nam muốn tăng trưởng bền vững

**A.** Chỉ cần có tốc độ tăng trưởng GDP cao

**B.** Chỉ cần có cơ cấu hợp lí giữa các ngành và các thành phần kinh tế

**C.** Chỉ cần có cơ cấu hợp lí giữa các vùng lãnh thổ

**D.** Cần có nhịp độ phát triển cao; có cơ cấu hợp lí giữa các ngành, các thành phần kinh tế và các vùng lãnh thổ

**Câu 28:**  Trong qua trình chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế, hiện nay vùng có giá trọ sản xuất nong, lâm nghiệp và thủy sản lớn nhất nước ta là

**A.** Đồng bằng sông Hồng **B.** Trung du và miền núi Bắc Bộ

**C.** Đồng bằng sông Cửu Long **D.** Đông Nam Bộ

**Câu 29:**  Cơ cấu lãnh thổ kinh tế đang chuyển dịch theo hướng

###### **A.** hình thành các vùng kinh tế động lực.

**B.** hình thành các ngành kinh tế trọng điểm.

**C.** hình thành các khu vực tập trung cao về công nghiệp.

**D.** đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**Câu 30:**  ý nào dưới đây không đúng khi nói về chất lượng tăng trưởng nền kinh tế nước ta những năm qua

**A.** Tăng về số lượng nhưng chậm chuyển biến về chất lượng sản phẩm

**B.** Có giá thành sản phẩm hạ, cạnh tranh hieuj quả trên thị trường quốc tế

**C.** Hiệu quả kinh tế còn thấp, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn chưa cao

**D.** Tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa đảm bảo phát triển bền vững

**Câu 31:**  Nguyên nhân làm chuyển dịch cơ cấu các thành phần kinh tế ở nước ta là:

**A.** nước ta đang phát triển nền kinh tế thị trường có định hướng XHCN.

**B.** quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta đang được đẩy mạnh.

**C.** nền kinh tế nước ta đang ngày càng hội nhập toàn cầu.

**D.** phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN và đang ngày càng hội nhập toàn cầu.

**Câu 32:**  Vùng kinh tế dẫn đầu trong công nghiệp hoá, là vùng kinh tế động lực của cả nước, là:

**A.** vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc.

**B.** vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

**C.** vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

**D.** vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

**Câu 33:**  Xu hướng chuyển dịch trong nội bộ ngành ở khu vực I ( nông – lâm – ngư nghiệp) của nước ta là :

**A.** Tăng tỉ trọng ngành nông nghiệp, giảm tỉ trọng ngành thủy sản

**B.** Tăng tỉ trọng ngành trồng trọt, giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi

**C.** Tăng tỉ trọng ngành thủy sản, giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp

**D.** Tỉ trọng ngành dịch vụ nông nghiệp tăng liên tục trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp

**Câu 34:**  cơ cấu ngành kinh tế trong GDP của nước ta đang chuyển dịch theo hướng

**A.** Tăng tỉ trọng nông – lâm – ngư nghiệp, giảm tỉ trọng công nghiệp – xây dựng

**B.** Giảm tỉ trọng nông – lâm – ngư nghiệp, giảm tỉ trọng dịch vụ

**C.** Giảm tỉ trọng nông – lâm – ngư nghiệp, tăng tỉ trọng công nghiệp – xây dựng và tiến tới ổn định dịch vụ

**D.** Tăng tỉ trọng nông – lâm – ngư nghiệp, công nghiệp – xây dựng và tiến tới ổn định dịch vụ

**Câu 35:**  Trong cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế, có vai trò ngày càng quan trọng và tỉ trọng tăng nhanh nhất là :

**A.** Kinh tế có vốn đàu tư nước ngoài **B.** Kinh tế nhà nước

**C.** Kinh tế tập thể **D.** Kinh tế tư nhân

**Câu 36:**  Ý nào dưới đây không đúng với sự chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp nước ta hiện nay?

**A.** Giảm tỉ trọng công nghiệp chế biến.

**B.** Tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến.

**C.** Giảm tỉ trọng công nghiệp khai thác.

**D.** Giảm tỉ trọng công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước.

**Câu 37:**  Cơ cấu ngành kinh tế nước ta đang có sự chuyển dịch theo hướng.

**A.** tăng tỉ trọng khu vực II, giảm tỉ trọng khu vực I.

**B.** tăng tỉ trọng khu vực II, giảm nhanh tỉ trọng khu vực III.

**C.** giảm tỉ trọng khu vực I, giảm tỉ trọng khu vực II.

**D.** tăng tỉ trọng khu vực III, tăng tỉ trọng khu vực I.

**Câu 38:**  Cơ cấu sản phẩm công nghiệp đang chuyển đổi theo hướng:

**A.** giảm tỉ trọng của các sản phẩm cao cấp.

**B.** vẫn duy trì các loại sản phẩm chất lượng thấp.

**C.** tăng tỉ trọng của các sản phẩm cao cấp.

**D.** tăng tỉ trọng các sản phẩm có chất lượng trung bình.

**Câu 39:**  Căn cứ Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, thứ tự GDP phân theo KV kinh tế từ cao xuống thấp

**A.** khu vực I, khu vực II, khu vực III. **B.** Khu vực II, khu vực I, khu vực III.

**C.** khu vực III, khu vực II, khu vực I. **D.** khu vực II, khu vực III, khu vực I.

**Câu 40:**  Vai trò quan trọng của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thể hiện ở

**A.** đóng góp cao nhất trong cơ cấu GDP.

**B.** tỉ trọng trong cơ cấu GDP trong những năm qua ổn định.

**C.** tỉ trọng tăng nhanh trong cơ cấu GDP.

**D.** giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế.

**Câu 41:**  Công cuộc Đổi mới nền kinh tế nước ta được bắt đầu từ năm

**A.** 1976 **B.** 1986 **C.** 1991 **D.** 2000

**Câu 42:**  Trong qua trình chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế, vùng phát triển cong nghiệp mạnh nhất, chiếm giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta là:

**A.** Đồng bằng sông Hồng **B.** Trung du và miền núi Bắc Bộ

**C.** Đồng bằng sông Cửu Long **D.** Đông Nam Bộ

**Câu 43:**  Thành phần kinh tế Nhà nước có vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nước ta hiện nay là do

**A.** Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP

**B.** Nắm các ngành và lĩnh vực kinh tế then chốt của quốc gia

**C.** Chi phối hoạt động của tất cả các thành phần kinh tế khác

**D.** Có số lượng doanh nghiệp thành lập mới hàng năm nhiều nhất trên cả nước

**Câu 44:**  ý nào dưới đây đúng khi nói về sự chuyển dịch trong nội bộ ngành ơ khu vực II ( công nghiệp – xây dựng )?

**A.** Giảm tỉ trọng các sản phẩm cao cấp, có chất lượng và tăng khả năng cạnh tranh

**B.** Tăng tỉ trọng công nghiệp khai thác, giảm tỉ trọng công nghiệp chế biến

**C.** Tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến, giảm tỉ trọng công nghiệp khai thác

**D.** Tăng tỉ trọng các loại sản phẩm chất lượng thấp không phù hợp với nhu cầu của thị trường

**Câu 45:**  Từ năm 1991 đến nay, sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của nước ta có đặc điểm:

**A.** khu vực I giảm dần tỉ trọng nhưng vẫn chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP.

**B.** khu vực III luôn chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP dù tăng không ổn định.

**C.** khu vực II dù tỉ trọng không cao nhưng là ngành tăng nhanh nhất.

**D.** khu vực I giảm dần tỉ trọng và đã trở thành ngành có tỉ trọng thấp nhất.

**Câu 46:**  Đây là sự chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ của khu vực I :

**A.** các ngành trồng cây lương thực, chăn nuôi tăng dần tỉ trọng.

**B.** các ngành thuỷ sản, chăn nuôi, trồng cây công nghiệp tăng tỉ trọng.

**C.** ngành trồng cây công nghiệp, cây lương thực nhường chỗ cho chăn nuôi và thuỷ sản.

**D.** tăng cường độc canh cây lúa, đa dạng hoá cây trồng đặc biệt là cây công nghiệp.

**Câu 47:**  Một trong những xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta hiện nay là

**A.** tăng tỉ trọng khu vực I. **B.** giảm tỉ trọng khu vực II.

**C.** tăng tỉ trọng khu vực II. **D.** giảm tỉ trọng khu vực III.

**Câu 48:**  Khu vực II (công nghiệp – xây dựng) đang có sự chuyển đổi cơ cấu ngành sản xuất và đa dạng hoá sản phẩm để:

**A.** tránh ô nhiễm môi trường.

**B.** giải quyết việc làm, nâng cao đời sống người dân.

**C.** khai thác hợp lí tài nguyên.

**D.** phù hợp với yêu cầu của thị trường, tăng hiệu quả đầu tư.

**Câu 49:**  Điểm nào sau đây không đúng với khu vực kinh tế nhà nước?

**A.** Tỉ trọng trong cơ cấu GDP ngày càng giảm.

**B.** Tỉ trọng ngày càng tăng trong cơ cấu GDP.

**C.** Giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế.

**D.** Quản lí các ngành và lĩnh vực kinh tế then chốt.

-----------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | B | 11 | D | 21 | B | 31 | D | 41 | B |
| 2 | D | 12 | D | 22 | B | 32 | B | 42 | D |
| 3 | A | 13 | C | 23 | D | 33 | C | 43 | B |
| 4 | C | 14 | A | 24 | A | 34 | C | 44 | C |
| 5 | B | 15 | D | 25 | B | 35 | A | 45 | D |
| 6 | A | 16 | A | 26 | B | 36 | A | 46 | B |
| 7 | A | 17 | C | 27 | B | 37 | A | 47 | C |
| 8 | D | 18 | D | 28 | C | 38 | C | 48 | D |
| 9 | D | 19 | C | 29 | A | 39 | B | 49 | B |
| 10 | C | 20 | B | 30 | B | 40 | C |  |  |